

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THUẬN AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 10-11-2022

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V: YÊU CẦU XÁC ĐỊNH CHA CHO CON

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Trọng Quân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1003/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐPH-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Quang Q, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: thôn TT – nay là thôn T, xã T S, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐY, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Nam;

Cùng tạm trú: X khu phố ĐA, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: Thôn XT, xã PC, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Y, LTD, phường HT, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Q, bà S có mặt; ông Tài có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S trình bày: Ông Q và bà S sống chung với nhau không có đăng ký kết hôn và không tổ chức lễ cưới. Trong thời gian sống chung ông Q, bà S sinh được một người con tên Nguyễn Lê GB, sinh ngày 19/12/2017. Tại thời điểm ông Q, bà S sống chung với nhau, giữa bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Tấn T về mặt pháp lý vẫn còn là vợ chồng vì chưa ly hôn. Đến ngày 25/4/2019, bà Nguyễn

Thị S và ông Nguyễn Tấn T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 273/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bà S ly hôn, ngày 14/6/2019 ông Q và bà S đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Từ khi bà Nguyễn Thị S sinh cháu Nguyễn Lê GB cho đến nay, giấy khai sinh cháu Nguyễn Lê GB phần người cha ghi tên ông Nguyễn Tấn T. Nay ông Q và bà S yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Quang Q là cha ruột của cháu Nguyễn Lê GB, sinh ngày 19/12/2017 để làm lại giấy khai sinh cho cháu Bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu xác định cha cho con, đây là yêu cầu quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[2] Về nội dung yêu cầu: Ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S yêu cầu xác định cháu Nguyễn Lê GB, sinh ngày 19/12/2017 là con của ông Lê Quang Q.

[3] Theo kết luận giám định số 5654/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S có quan hệ huyết thống cha – mẹ – con với cháu Nguyễn Lê GB.

[4] Căn cứ vào kết luận giám định nêu trên, việc ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S yêu cầu xác định cháu Nguyễn Lê GB, sinh ngày 19/12/2017 là con do mình sinh ra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Q, bà S là có căn cứ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; các điều 149, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 88, 89; 91; 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S về việc xác định cha cho con.

Tuyên bố: cháu Nguyễn Lê GB, sinh ngày 19/12/2017 là con của ông Lê Quang Q, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Thôn Trúc Thịnh (Nay là thôn Tân Thịnh), xã Trượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn Định Yên, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; cùng tạm trú: 10F/1E khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Về lệ phí: Ông Lê Quang Q và bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000486 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Ông Lê Quang Q, bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Tiên Phong, H. Tiên Phước, T. Quảng Nam;
- Ông Q, bà S, ông T;
- Lưu Hs, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân